TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ X** **TỈNH AN GIANG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 24/2021/KDTM-ST
Ngày: 26-10-2021
V/v tranh chấp: "Hợp đồng mua bán hàng hóa"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ X, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Xuân Thu.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Huỳnh Văn Nam.

2. Bà Lê Thị Thanh Vân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trương Phi – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tuyết Nhung – Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố X, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án Kinh doanh thương mại thụ lý số: 13/2021/TLST-KDTM ngày 28 tháng 4 năm 2021 về tranh chấp *"Hợp đồng mua bán hàng hóa"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 354/2021/QĐXXST-KDTM, ngày 13 tháng 7 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Vật liệu xây dựng Xi măng SCG 1 (CBMV).

Địa chỉ: Thôn Cương Trung C, xã Tiến H, huyện Tuyên H, tỉnh Quảng Bình.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn:

- Ông NOPPORN KEERATIBUNHARN. Địa chỉ: Tầng 07, Tòa nhà An Phú Plaza, số 117 – 119, đường Lý Chính Thắng, Phường 7, Quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Là người đại diện theo pháp luật (Tổng Giám đốc); vắng mặt.

- Ông Phạm Duy Đ – Nhân viên Công ty. Địa chỉ: Tầng 09, Tòa nhà Diamond, KDC Sunview Town, đường Gò Dưa, phường Hiệp Bình Ph, Quận Thủ Đ, Thành phố Hồ Chí Minh. Là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền ngày 03/01/2021 của Tổng Giám đốc); có mặt.

2. Bị đơn: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Vật liệu xây dựng Vạn Hưng Ph.

Địa chỉ: Số 177/1A, tổ 30, khóm Đông A, phường Mỹ X, thành phố X, tỉnh An Giang.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Hữu T. Là người đại diện theo pháp luật (Giám đốc); có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 14/12/2020 của nguyên đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Vật liệu xây dựng xi măng SCG 1 (CBMV), quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn là ông Phạm Duy Đông trình bày:

Ngày 11/11/2019, CBMV có cùng Công ty Trách nhiệm hữu hạn Vật liệu xây dựng Vạn Hưng Ph ký kết Hợp đồng mua bán xi măng số 1018021 HĐMBXM/2020/DIS. Theo đó CBMV cung cấp xi măng cho Công ty Vạn Hưng Ph với phương thức thanh toán chuyển khoản hoặc mở Upas L/C nội địa; thời hạn thanh toán cho mỗi đơn hàng tối đa là 14 ngày kể từ ngày nhận hàng.

Quá trình thực hiện Hợp đồng, ngày 31/10/2020, CBMV cùng Công ty Vạn Hưng Ph tiến hành lập Biên bản đối chiếu công nợ & sản lượng được đại diện hợp pháp của hai bên thống nhất ký tên đóng dấu xác nhận tổng nợ mà Công ty Vạn Hưng Ph còn nợ CBMV đến thời điểm đối chiếu là 409.608.095 đồng. Sau đó Công ty Vạn Hưng Ph nhiều lần thanh toán nợ cho CBMV đến ngày 14/12/2020 khi số nợ gốc còn lại là 379.608.095 đồng thì ngưng, không thanh toán tiếp. Vì vậy, CBMV có đơn khởi kiện ngày 14/12/2020 yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố X giải quyết buộc Công ty Vạn Hưng Ph phải có nghĩa vụ thanh toán dứt điểm cho CBMV các khoản gồm: Nợ gốc 379.608.095 đồng; lãi chậm trả tạm tính đến ngày 14/12/2020 là 10.769.225 đồng; tiền phạt vi phạm hợp đồng 8% x 379.608.095 đồng = 30.368.647 đồng và tiền chi phí dịch vụ pháp lý là 25.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, Công ty Vạn Hưng Ph có thanh toán cho CBMV được vốn gốc với số tiền là 28.380.000 đồng nên tại phiên tòa, ông Phạm Duy Đ là người đại diện hợp pháp của nguyên đơn đồng ý rút lại một phần yêu cầu khởi kiện, cụ thể như sau:

- Rút yêu cầu khởi kiện đối với một phần vốn gốc là 28.380.000 đồng.

- Rút lại yêu cầu khởi kiện đối với chi phí dịch vụ pháp lý mà CBMV phải trả cho Công ty luật Trách nhiệm hữu hạn Lawflex theo Hợp đồng dịch vụ pháp lý với số tiền 25.000.000 đồng.

- Rút yêu cầu khởi kiện đối với tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 6.4 của Hợp đồng với số tiền là 29.936.181 đồng.

- Rút yêu cầu khởi kiện đối với một phần số tiền phạt vi phạm hợp đồng là 2.270.400 đồng.

Tiếp tục giữ nguyên các phần yêu cầu khởi kiện còn lại, cụ thể: Yêu cầu Công ty Vạn Hưng Ph phải thanh toán cho CBMV nợ gốc còn lại là 351.228.095 đồng *(Ba trăm năm mươi mốt triệu hai trăm hai mươi tám nghìn không trăm chín mươi lăm đồng)* và tiền phạt vi phạm hợp đồng còn lại là 28.098.247 đồng *(Hai mươi tám triệu không trăm chín mươi tám nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng)*.

Bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Vật liệu xây dựng Vạn Hưng Ph do ông Nguyễn Hữu T là người đại diện theo pháp luật trình bày:

Công ty Vạn Hưng Ph xác định có cùng CBMV ký kết Hợp đồng mua bán xi măng số 1018021 HĐMBXM/2020/DIS ngày 11/11/2019. Quá trình thực hiện Hợp đồng, tính đến ngày 26/10/2021, Công ty Vạn Hưng Ph thừa nhận còn nợ CBMV số tiền nợ gốc là 351.228.095 đồng nhưng xin được trả dần chậm nhất đến cuối tháng 01 năm 2022. Về tiền phạt vi phạm Hợp đồng là 28.098.247 đồng, Công ty Vạn Hưng Ph thừa nhận có thỏa thuận với CBMV về tiền phạt vi phạm hợp đồng và xác định còn nợ số tiền phạt vi phạm 28.098.247 đồng đúng như đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày; tuy nhiên do hiện nay Công ty Vạn Hưng Ph đang gặp nhiều khó khăn trong việc kinh doanh; do đó, Công ty xin không phải trả khoản tiền phạt này.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật về tố tụng, về nội dung của Tòa án như sau:

Về tố tụng: Nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71, 86 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Việc Công ty TNHH Vật liệu xây dựng Vạn Hưng Ph xác lập hợp đồng mua bán với Công ty TNHH VLXD Xi măng CBMV trên cơ sở tự nguyện, không trái quy định của pháp luật nên được thừa nhận. Việc Công ty TNHH Vật liệu xây dựng Vạn Hưng Ph không thực hiện nghĩa vụ trả tiền đã vi phạm hợp đồng đã ký kết với nguyên đơn Công ty TNHH VLXD Xi măng SCG CBMV nên yêu cầu của nguyên đơn tại phiên tòa về các khoản như nợ gốc phạt vi phạm hợp đồng có quy định cụ thể trong hợp đồng với số tiền cụ thể nợ gốc là 351.228.095 đồng và tiền phạt vi phạm hợp đồng 28.098.247 đồng là có cơ sở để chấp nhận.

Từ những tình tiết và chứng cứ nêu trên, đề nghị HĐXX áp dụng Điều 30, 35, 244 BLTTDS 2015;

Khoản 1 Điều 50 và Điều 301 Luật Thương mại năm 2005;

Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí và lệ phí Tòa án để giải quyết vụ án.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với phần yêu cầu đối với vốn gốc 28.380.000 đồng, phạt vi phạm hợp đồng 2.270.400 đồng, chi phí

pháp lý 25.000.000 đồng, lãi chậm trả 29.936.181 đồng do nguyên đơn rút yêu cầu tại phiên tòa.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc Công ty TNHH Vật liệu xây dựng Vạn Hưng Ph phải trả cho Công ty TNHH VLXD Xi măng SCG CBMV tổng cộng 379.326.342 đồng gồm nợ gốc 351.228.095 đồng, tiền phạt vi phạm hợp đồng 28.098.247 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Công ty Trách nhiệm hữu hạn vật liệu xây dựng Xi măng SCG 1 khởi kiện yêu cầu Công ty Trách nhiệm hữu hạn Vật liệu xây dựng Vạn Hưng Ph phải thanh toán nợ theo Hợp đồng mua bán xi măng đã ký kết. Do cả hai đều có đăng ký kinh doanh giao kết hợp đồng với nhau vì mục tiêu lợi nhuận nên quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là *"Tranh chấp Hợp đồng mua bán hàng hóa"* theo quy định tại khoản 1 Điều 30 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Công ty Vạn Hưng Ph với tư cách là bị đơn của vụ án có địa chỉ trụ sở tại phường Mỹ Xuyên, thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên, tỉnh An Giang.

[1.3] Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với vốn gốc 28.380.000 đồng; chi phí dịch vụ pháp lý CBMV phải trả cho Công ty luật Trách nhiệm hữu hạn Lawflex theo Hợp đồng dịch vụ pháp lý với số tiền 25.000.000 đồng; tiền lãi chậm trả theo quy định tại Điều 6.4 của Hợp đồng với số tiền 29.936.181 đồng và một phần số tiền phạt vi phạm hợp đồng 2.270.400 đồng nên Hội đồng xét xử đình chỉ giải quyết các phần yêu cầu khởi kiện đã rút của nguyên đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Về nội dung: Xét các yêu cầu khởi kiện còn lại của nguyên đơn:

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn xác định vào ngày 11/11/2019, CBMV có ký kết Hợp đồng mua bán xi măng với Công ty Vạn Hưng Ph và có thỏa thuận phạt vi phạm trong trường hợp các bên vi phạm nghĩa vụ hợp đồng tương ứng với 8% giá trị của phần Hợp đồng bị vi phạm. Quá trình thực hiện hợp đồng tính đến ngày 26/10/2021 thì bị đơn vẫn còn nợ vốn gốc là 351.228.095 đồng *(Ba trăm năm mươi mốt triệu hai trăm hai mươi tám nghìn không trăm chín mươi lăm đồng)*. Do đó, nguyên đơn yêu cầu bị đơn ngoài việc phải có nghĩa vụ thanh toán

số nợ trên thì còn phải thanh toán thêm số tiền phạt vi phạm hợp đồng là 351.228.095 đồng x 8% = 28.098.247 đồng *(Hai mươi tám triệu không trăm chín mươi tám nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng)*.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị đơn là ông Nguyễn Hữu T đã thừa nhận có việc bị đơn Hợp đồng mua xi măng với nguyên đơn, có thỏa thuận phạt vi phạm hợp đồng và còn nợ nguyên đơn vốn gốc như người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày. Như vậy đây là sự việc được đương sự thừa nhận thuộc trường hợp tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Do đó, việc bị đơn không thanh toán số tiền vốn gốc còn nợ 351.228.095 đồng *(Ba trăm năm mươi mốt triệu hai trăm hai mươi tám nghìn không trăm chín mươi lăm đồng)* là vi phạm nghĩa vụ hợp đồng nên yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 50 và Điều 301 của Luật Thương mại năm 2005 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Riêng yêu cầu không phải trả khoản tiền phạt 28.098.247 đồng *(Hai mươi tám triệu không trăm chín mươi tám nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng)* của bị đơn vì hoàn cảnh kinh doanh đang gặp khó khăn không được người đại diện hợp pháp của nguyên đơn chấp nhận nên không có cơ sở để Hội đồng xét xử xem xét.

Như vậy, tổng số tiền cả vốn lẫn phạt mà Công ty Vạn Hưng Ph phải có nghĩa vụ thanh toán cho CBMV là 351.228.095 đồng + 28.098.247 đồng = 379.326.342 đồng, làm tròn 379.326.000 đồng *(Ba trăm bảy mươi chín triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn đồng)*.

[3] Về án phí: Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì:

CBMV rút một phần yêu cầu khởi kiện, phần yêu cầu khởi kiện còn lại được chấp nhận toàn bộ nên không phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm. Hoàn trả cho CBMV số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.915.000 đồng *(Mười triệu chín trăm mười lăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002779 ngày 26/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X, tỉnh An Giang.

Công ty Vạn Hưng Ph phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với nghĩa vụ thanh toán nợ là 379.326.000 đồng x 5% = 18.966.300 đồng, làm tròn 18.966.000 đồng *(Mười tám triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn đồng)*.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 30; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 244; Điều 266; Điều 271; Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Khoản 1 Điều 50 và Điều 301 Luật Thương mại năm 2005;

- Khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Đình chỉ giải quyết đối với các phần yêu cầu khởi kiện đã rút của nguyên đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Vật liệu xây dựng Xi măng SCG 1 đối với Công ty Trách nhiệm hữu hạn Vật liệu xây dựng Vạn Hưng Ph, cụ thể:

1.1. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn vật liệu xây dựng Vạn Hưng Ph phải trả vốn gốc là 28.380.000 đồng *(Hai mươi tám triệu ba trăm tám mươi nghìn đồng)*;

1.2. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn vật liệu xây dựng Vạn Hưng Ph phải trả chi phí pháp lý theo Hợp đồng dịch vụ pháp lý giữa CBMV với Công ty Luật Trách nhiệm hữu hạn Lawflex số tiền là 25.000.000 đồng *(Hai mươi lăm triệu đồng)*;

1.3. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn vật liệu xây dựng Vạn Hưng Ph phải thanh toán tiền lãi chậm trả là 29.936.181 đồng *(Hai mươi chín triệu chín trăm ba mươi sáu nghìn một trăm tám mươi mốt đồng)*;

1.4. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn vật liệu xây dựng Vạn Hưng Ph phải chịu số tiền phạt vi phạm hợp đồng là 2.270.400 đồng *(Hai triệu hai trăm bảy mươi nghìn bốn trăm đồng)*.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện còn lại của nguyên đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn Vật liệu xây dựng Xi măng SCG 1. Buộc bị đơn là Công ty Trách nhiệm hữu hạn vật liệu xây dựng Vạn Hưng Ph phải có nghĩa vụ thanh toán cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Vật liệu xây dựng Xi măng SCG 1 tổng số tiền cả vốn lẫn phạt là 379.326.000 đồng *(Ba trăm bảy mươi chín triệu ba trăm hai mươi sáu nghìn đồng)*, trong đó vốn gốc là 351.228.095 đồng *(Ba trăm năm mươi mốt triệu hai trăm hai mươi tám nghìn không trăm chín mươi lăm đồng;* tiền phạt vi phạm hợp đồng là 28.098.247 đồng *(Hai mươi tám triệu không trăm chín mươi tám nghìn hai trăm bốn mươi bảy đồng)*.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn

phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Án phí:

3.1. Công ty Trách nhiệm hữu hạn Vật liệu xây dựng Xi măng SCG 1 không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Công ty Trách nhiệm hữu hạn Vật liệu xây dựng Xi măng SCG 1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 10.915.000 đồng *(Mười triệu chín trăm mười lăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0002779 ngày 26/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố X, tỉnh An Giang.

3.2. Công ty Trách nhiệm hữu hạn vật liệu xây dựng Vạn Hưng Ph phải chịu án phí kinh doanh thương mại sơ thẩm đối với nghĩa vụ thanh toán nợ là 18.966.000 đồng *(Mười tám triệu chín trăm sáu mươi sáu nghìn đồng)*.

Trường hợp Bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh AG;
- VKSND TP X;
- CC THA TP X;
- Các đương sự;
- Lưu VT và hồ sơ vụ án.

Nguyễn Thị Xuân Thu